

Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại trường đại học trong điều kiện hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN

Trần Tuấn Anh*, Lê Thị Bích Lan**

*ThS. Trường Đại học Công nghệ Đông Á

**ThS. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 11/02/2023; Accepted: 18/02/2023; Published: 22/02/2023

Abstract: Vietnam has been integrating with the world economy in many fields, including the fundamental and comprehensive reform of higher education and specifically the reform of accounting training in universities. objective necessity. In order to improve the quality of accounting training, it is necessary to innovate in many aspects such as reforming training programs, teaching methods, teaching staff, facilities, and the coordination of professional associations. , reputable employers, etc.

Keywords: Accounting training, Hanoi University of Natural Resources and Environment, ASEAN Economic Community.

1. Đặt vấn đề

Tính đến cuối năm 2015, Việt Nam đã ký 10 hiệp định thương mại tự do (FTA), cả song phương và đa phương. Đặc biệt chỉ trong năm 2015, Việt Nam đã hoàn tất đàm phán 2 hiệp định thương mại tự do có tính đột phá là TPP và Việt Nam – EU cùng với việc đẩy mạnh đàm phán tiến tới ký kết thêm 4 FTA nữa trong thời gian tới, chưa kể một FTA giữa ASEAN – Canada đang xem xét. Về bản chất, hiệp định thương mại tự do là các cam kết nhằm đảm bảo tự do luân chuyển các yếu tố sản xuất và tiêu dùng từ hàng hóa, dịch vụ, công nghệ đến vốn và lao động giữa các bên tham gia FTA thông qua cắt giảm và tiến tới xóa bỏ các hàng rào ngăn cản sự luân chuyển tự do này. Trong đó, quan trọng nhất là cam kết xóa bỏ hàng rào thuế quan theo lộ trình nhất định đi đôi với bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tác động của AEC đến đào tạo kế toán tại các trường đại học (TĐH) Việt Nam

Ngày 22/11/2015 tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 27, các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký kết Tuyên bố Kuala Lumpur, thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC). Theo hiệp định ASEAN: “Các quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển thể nhân, hướng tới tự do hóa lao động có kỹ năng trong ASEAN”. Tám ngành nghề lao động gồm: nha khoa, điều dưỡng, kỹ thuật, xây dựng, kế toán, kiến trúc, khảo sát và du lịch sẽ được tự do di chuyển trong cộng đồng ASEAN. Điều đó giúp lao động kế toán Việt Nam đa dạng hóa, có cơ hội làm việc và học hỏi kinh nghiệm tại các nước trong khu

vực ASEAN. Các cơ sở đào tạo kế toán nói chung và các TĐH đào tạo kế toán nói riêng là nơi trực tiếp cung cấp lực lượng lao động kế toán cho xã hội. Vì vậy, khi Việt Nam gia nhập AEC thì các TĐH cũng chịu tác động trực tiếp của việc hội nhập kinh tế này.

Việc gia nhập AEC giúp các TĐH có cơ hội nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, cơ hội tiếp cận liên kết, hợp tác đào tạo với các TĐH danh tiếng có nền giáo dục hiện đại trong khu vực như Đại học Quốc gia Singapore về tổ chức đào tạo, chương trình đào tạo kế toán thông qua việc cử giảng viên đi học tập nâng cao trình độ, trao đổi giảng viên, sinh viên (SV) giữa các TĐH. Từ đó, các trường có cơ hội trao đổi, học hỏi kinh nghiệm về phương thức tuyển sinh, chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo,... Bên cạnh đó, chất lượng đào tạo kế toán tại các TĐH ở Việt Nam có cơ hội nâng cao còn do nội lực cạnh tranh về đào tạo kế toán trong thời buổi hội nhập khu vực tạo ra. Nếu các TĐH không tìm cách đổi mới và hòa nhập với xu thế chung thì sẽ bị đào thải. Khi gia nhập AEC, các TĐH còn giúp cho SV kế toán ra trường có việc làm trong khu vực ASEAN thông qua mối quan hệ với các doanh nghiệp, các TĐH trong nước và trong khu vực ASEAN.

Tuy nhiên, khi Việt Nam gia nhập AEC cũng tạo ra không ít thách thức cho đào tạo kế toán tại các TĐH Việt Nam hiện nay. Năng lực cạnh tranh với các TĐH trong khu vực về điều kiện học tập, chất lượng đào tạo,... là thách thức đầu tiên cần bàn tới. Xuất phát điểm của giáo dục Việt Nam nói chung và đào tạo kế toán nói riêng là khá thấp, nguồn lực đầu tư cho đào tạo kế toán còn thấp, môi trường vĩ

mô còn nhiều hạn chế. Trong khi đó, một số nước trong khu vực ASEAN như Singapore, Malaysia,... là những nước có nền giáo dục phát triển, có sự đầu tư mạnh mẽ cho cơ sở vật chất hạ tầng giáo dục, chương trình đào tạo hiện đại, chất lượng đào tạo được đặt lên hàng đầu.

Ngoại ngữ - được coi là chìa khóa mở cánh cửa hội nhập, cũng chính là thách thức thứ hai mà các TĐH phải đối mặt. Theo các nhà lãnh đạo ASEAN, để xóa bỏ rào cản về ngôn ngữ, cần hướng tới việc lựa chọn tiếng Anh là ngôn ngữ chung cho cộng đồng ASEAN. Nếu như ở các nước trong khu vực ASEAN như Singapore, Malaysia, Thái Lan,... SV sử dụng thành thạo tiếng Anh, thì ở Việt Nam SV ngành Kế toán còn yếu tiếng Anh. Mặc dù mấy năm trở lại đây các TĐH đã chú trọng hơn việc giảng dạy tiếng Anh cho SV, nhưng hiệu quả chưa được cao. Nếu như các TĐH không tăng cường sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy thì sẽ không đủ sức cạnh tranh với các TĐH trong khu vực, vì đây thực sự là rào cản lớn đối với các TĐH. Trình độ chuyên môn của cử nhân kế toán có đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong giai đoạn hội nhập hay không cũng là một thách thức được đặt ra. Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định Việt Nam đang rất thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao. Về chất lượng nguồn nhân lực, nếu lấy thang điểm 10 thì Việt Nam chỉ đạt 3,79 điểm, xếp thứ 11/12 nước châu Á tham gia xếp hạng của WB. Trong khi đó, Thái Lan, Malaysia lần lượt đạt 4,94 và 5,59 điểm. Vì vậy, các TĐH tại Việt Nam phải nhanh chóng có sự thay đổi trong chương trình, nội dung đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kế toán để đáp ứng yêu cầu của xã hội.

2.2. Thực trạng đào tạo kế toán tại các TĐH ở Việt Nam

Chất lượng các chương trình đào tạo kế toán kiểm toán của các TĐH không đồng đều. Một số TĐH có chương trình đào tạo phong phú hơn thông qua sử dụng chương trình đào tạo các TĐH nước ngoài. Tuy nhiên, các chương trình đào tạo của các TĐH nước ngoài nếu không được điều chỉnh hiệu quả phù hợp với điều kiện của thị trường hoặc thực tiễn đào tạo trong nước có thể dẫn tới việc đào tạo cho SV các kiến thức và kỹ năng không phù hợp nhiều với Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc cập nhật kiến thức trong quá trình giảng dạy trên thực tế triển khai rất khác nhau, mỗi TĐH xây dựng quy trình riêng để thông qua chương trình đào tạo cập nhật (thường thông qua cơ

quan quản lý liên quan của TĐH đó). IFRS và ISA đã thay đổi đáng kể trong thập kỉ vừa qua và đang tiếp tục thay đổi. Một hệ thống với cấu trúc rõ ràng hỗ trợ cập nhật giáo trình sẽ rất có ích; lý tưởng nhất là từ 3 tới 5 năm tổng hợp những thay đổi lớn, và hàng năm đối với những thay đổi về thuế và quy định pháp luật.

Các nội dung chuẩn mực lập báo cáo tài chính, chuẩn mực kiểm toán quốc tế, và đạo đức nghề nghiệp chưa được đưa đầy đủ vào các chương trình đào tạo, ngay cả ở các trường đã hiện đại hóa chương trình và hoạt động đào tạo kế toán kiểm toán. Một số chương trình có các môn học tương thích với các thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, nhiều TĐH tiếp tục đào tạo tập trung vào kiến thức nguyên lý, thường dựa trên hoạt động kế toán ghi sổ và ghi nhớ hệ thống tài khoản nhằm đáp ứng nhu cầu hệ thống kế toán Việt Nam. Khi các TĐH hiện đại hóa chương trình đào tạo nên đặt ra mục tiêu chuyên từ việc đào tạo dựa trên kiến thức sang việc đào tạo dựa trên các nguyên tắc chuẩn mực kế toán và kiểm toán hiện đại. Nội dung đạo đức nghề nghiệp cũng như các môn học khác không phải môn Kế toán/Kiểm toán (như quản trị tài chính, quản lý hiệu quả hoạt động,...) cần đưa vào chương trình đào tạo.

Chất lượng các kỳ thi không đồng đều và khác nhau ở các TĐH Việt Nam. Hầu hết các TĐH được phỏng vấn tổ chức kì thi viết (thi cuối kỳ và thi giữa kỳ), bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm, bài tập ngắn, bài tập tình huống và các câu hỏi mở. Các bài kiểm tra giữa kỳ, việc tham gia học trên lớp, bài tập làm tại lớp và các hoạt động chiếm tới 30-40% toàn bộ điểm của khóa học; bài thi cuối kỳ chiếm 60-70% tổng điểm. Các TĐH được phỏng vấn cho biết, đây là các kì thi không được mang tài liệu vào phòng thi. Thông thường các câu hỏi và bài tập ngắn quá đơn giản và tập trung nhiều vào các bút toán ghi sổ kép (thậm chí cả với các bài tập tình huống dài, thường cuối cùng chỉ tập trung vào việc xác định kết quả bút toán kép một cách chính xác). Hơn nữa, mức độ khó của một số kì thi không tương xứng với cấp độ của khóa học, ví dụ như một khóa học nâng cao lại sử dụng bài thi ở mức độ cơ bản.

Chất lượng và sự sẵn có các tài liệu giảng dạy cần cải thiện. Chất lượng và sự sẵn có giáo trình và các tài liệu giảng dạy được đánh giá là tốt cho hầu hết các môn học, tuy nhiên vẫn có thể cải thiện. Các giáo trình hiện có và tài liệu giảng dạy khá đắt. Một số TĐH cho biết không có giáo trình riêng cho các môn học liên quan tới quản trị công ty và đạo đức nghề nghiệp. Thư viện của tất cả các TĐH chưa có bản

mới nhất các chuẩn mực quốc tế đầy đủ và hiện hành. Các bài giảng sử dụng PowerPoint và các thiết bị nghe nhìn khác; các phương pháp giảng dạy bao gồm chủ yếu là các bài tập tình huống ngắn, các bài tập trên lớp, các bài tập mô phỏng các tình huống, và các bài giảng dưới dạng video. Một số TĐH không có giáo trình và chỉ sử dụng tài liệu giảng dạy/giáo án.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại trường đại học trong điều kiện hội nhập cộng đồng kinh tế Asean

- Xuất phát từ những cơ hội và thách thức công tác đào tạo kế toán đang phải đối mặt khi Việt Nam gia nhập AEC.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nhưng không nên đầu tư dàn trải. Đặc biệt, đối với các học phần thực hành nhà trường nên tạo điều kiện để SV có môi trường thực hành tốt nhất, gần với thực tiễn nhất. Đồng thời, tìm biện pháp sử dụng tối ưu các tài sản nhà trường đã đầu tư.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hệ thống văn bản pháp quy quy định, chính sách.

- Tăng cường mối quan hệ với các doanh nghiệp, các tổ chức liên quan để hỗ trợ tốt việc làm cho SV sau khi ra trường.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý đào tạo.

- Thiết lập một khung năng lực quốc gia cập nhật cho các bằng đại học kế toán và kiểm toán thực hiện bởi Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các hiệp hội nghề nghiệp. Một khung năng lực xác định và mô tả rõ ràng những năng lực chuyên môn và cụ thể hóa mức độ thành thạo và các lĩnh vực kiến thức cho từng năng lực chuyên môn ứng cử viên phải thể hiện được khi muốn chứng nhận là kế toán viên kiểm toán viên chuyên nghiệp. Ngoài trình độ chuyên môn, một kế toán viên kiểm toán viên chuyên nghiệp đòi hỏi phải thể hiện được các kỹ năng chuyên môn. Những kỹ năng này bao gồm kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc với người khác và tự làm việc, kỹ năng giao tiếp và tổ chức, là những kỹ năng cần thiết để tìm ra các giải pháp giải quyết các vấn đề phi cấu trúc, đa chiều. Sự hiểu biết về công nghệ thông tin cũng là yếu tố cần thiết trong một môi trường kế toán hiện đại.

Thiết kế các yếu tố chương trình mới bao gồm chương trình, giảng dạy, và thi đối chiếu với khung năng lực thực hiện bởi các TĐH Đây là một bước cần thiết khi xây dựng chương trình mở rộng. Những yếu tố này phải dựa vào khung năng lực và nâng cấp dần từ đào tạo dựa trên kiến thức sang đào tạo dựa trên

nguyên tắc. Ví dụ, việc đánh giá các năng lực là yêu cầu cơ bản của IES-6 và cần thực hiện ở cấp độ đào tạo đại học. Việc đào tạo cho các khoa tại các TĐH cần bao gồm các chủ đề như xây dựng cơ cấu đề thi, đánh giá năng lực qua kỳ thi, xây dựng và chấm điểm các bài tập tình huống, xây dựng các câu hỏi thi trắc nghiệm hiệu quả, phản hồi tới SV, đảm bảo an ninh kỳ thi,... Các kỳ thi đánh giá ghi nhớ kiến thức cần được thay thế bằng các kỹ thuật hiện đại đánh giá năng lực.

Hiện đang có xu hướng toàn cầu rất rõ về đánh giá năng lực trong các kỳ thi cấp bằng bởi tổ chức nghề nghiệp Kế toán Kiểm toán ngày càng tập trung vào việc thể hiện được các kỹ năng tư duy cao hơn và khả năng áp dụng các chuẩn mực và quy định vào các trường hợp thực tế. Các thông lệ hiện tại tốt nhất là đánh giá các năng lực cốt lõi trong một bài tập tình huống lớn với nhiều chuẩn mực và được mang tài liệu vào phòng thi. Điều này cho phép đánh giá liệu ứng viên có thể vận dụng kiến thức chuyên môn sử dụng các kỹ năng tư duy ở cấp cao để xét đoán phù hợp và chuẩn xác khi áp dụng các chuẩn mực và quy định trong một tình huống giả định đa chiều phức tạp sử dụng các số liệu và tình huống thực tế và trình bày đầy đủ kết quả tương ứng. Chìa khóa cho sự thành công của cách tiếp cận ra đề thi này là khả năng của đội ngũ giảng dạy có thể giảng dạy và đánh giá các năng lực này một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Võ Văn Nhị (2011), *Một số ý kiến về vấn đề đào tạo kế toán, kiểm toán bậc đại học đáp ứng xu thế hội nhập kinh tế quốc tế*, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Thị Phương Hoa (2011), *Đào tạo chuyên ngành kiểm toán của TĐH Kinh tế Quốc dân phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

3. Đặng Văn Thanh (2017), *Tăng cường hoạt động đào tạo phát triển nguồn lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 4/2017.

4. Nguyễn Lộc (2018), *Đào tạo nhân lực ngành kiểm toán: Cần xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu của hội nhập quốc tế*, Báo Kiểm toán Nhà nước.

5. Phan Thanh Hải, Nguyễn Phi Sơn (2016), *Đào tạo nhân lực cho ngành kiểm toán độc lập của Việt Nam trong các TĐH – Cơ hội và thách thức khi gia nhập TPP, AEC*; Kỷ yếu Hội thảo 20 năm thành lập hội kế toán kiểm toán Việt Nam.